

Mã đề 111

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.
- B. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
- C. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.
- D. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

Câu 2. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.
- B. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.
- C. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
- D. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

- A. 25,0%.
- B. 17,0%.
- C. 50,7.
- D. 31,0%.

Câu 4. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.
- B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. trồng cây lương thực ôn đới.
- D. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.

Câu 5. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO
KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015 (Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Cột.
- D. Kết hợp.

Câu 6. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2008.
- B. 2006.
- C. 2005.
- D. 2007

Câu 7. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. sóng thần.
- B. bão.
- C. núi lửa.
- D. động đất.

Câu 8. Các nước phát triển thường có

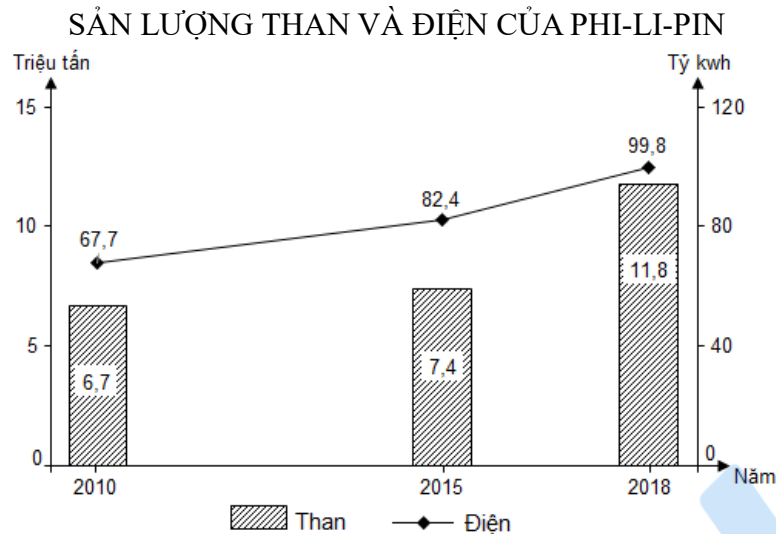
- A. chỉ số HDI cao.
- B. tỉ lệ sinh cao.
- C. tỉ lệ dân thành thị thấp.
- D. GNI/người thấp.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.

- B. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
C. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.
D. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.

Câu 10. Cho biểu đồ:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Cả than và điện đều tăng. B. Sản lượng than giảm nhanh.
C. Sản lượng điện giảm nhanh. D. Cả than và điện đều giảm.

Câu 11. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Tòa án Châu Âu. B. Cơ quan kiểm toán
C. Nghị viện Châu Âu. D. Hội đồng Châu Âu.

Câu 12. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Tăng cường liên kết với nước ngoài. B. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.
C. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO. D. Thiết lập một thị trường chung.

Câu 13. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Cơ khí. B. Hóa chất. C. Dệt -may. D. Khai khoáng.

Câu 14. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. Ma-lai-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a. C. Mi-an-ma. D. Thái Lan.

Câu 15. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. ngô. B. lúa gạo. C. lúa mì. D. lúa mạch.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
B. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
C. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
D. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.

Câu 17. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.
B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.
D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

- Câu 18.** Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là
A. 26. **B.** 28. **C.** 27. **D.** 25.
- Câu 19.** Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?
A. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.
B. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.
C. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
D. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.
- Câu 20.** Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về
A. con người, hàng không, y tế, văn hóa.
B. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.
C. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.
D. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục.
- Câu 21.** Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với
A. Hoa Kỳ.
B. quần đảo Ăng-ti lớn.
C. Ca-na-đa.
D. quần đảo Ăng-ti nhỏ.
- Câu 22.** Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do
A. thông tin liên lạc.
B. cư trú.
C. chọn nơi làm việc.
D. đi lại.
- Câu 23.** Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là
A. Bảng. **B.** Rúp. **C.** Ô-rô. **D.** Đôla.
- Câu 24.** Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?
A. 1957. **B.** 1981. **C.** 1967. **D.** 1993.
- Câu 25.** Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?
A. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.
B. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.
C. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.
D. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Câu 26.** Khu vực Đông Nam Á có
A. dân số đông.
B. ít dân tộc.
C. cơ cấu dân số già.
D. mật độ dân số thấp.
- Câu 27.** Khu vực Đông Nam Á nằm ở
A. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a.
B. phía bắc nước Nhật Bản.
C. phía đông nam châu Á.
D. giáp với Đại Tây Dương.
- Câu 28.** Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là
A. phát triển lâm nghiệp.
B. phát triển thủy điện.
C. phát triển kinh tế biển.
D. phát triển chăn nuôi.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á
(Đơn vị: Tỉ đô la Mỹ)

Quốc gia	2010	2020
Xuất khẩu	1 244,9	1 676,3
Nhập khẩu	1 114,4	1 526,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

Câu 2:(1,0 điểm) Tại sao sự ra đời của đồng tiền chung Ô-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU?

-----HẾT-----

Mã đề 112

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Cơ quan kiểm toán
B. Nghị viện Châu Âu.
C. Hội đồng Châu Âu.
D. Tòa án Châu Âu.

Câu 2. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

- A. chọn nơi làm việc.
B. đi lại.
C. thông tin liên lạc.
D. cư trú.

Câu 3. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

- A. 26.
B. 25.
C. 27.
D. 28.

Câu 4. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
B. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.
C. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.
D. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.

Câu 5. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1981.
B. 1993.
C. 1967.
D. 1957.

Câu 6. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Tăng cường liên kết với nước ngoài.
B. Thiết lập một thị trường chung.
C. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.
D. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.

Câu 7. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. trồng cây lương thực ôn đới.
B. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.
C. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.
D. phát triển nền **nông** nghiệp nhiệt đới.

Câu 8. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Dệt - may.
B. Hóa chất.
C. Khai khoáng.
D. Cơ khí.

Câu 9. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. Ca-na-đa.
B. quần đảo Ăng-ti lớn.
C. Hoa Kỳ.
D. quần đảo Ăng-ti nhỏ.

Câu 10. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. ngô.
B. lúa mì.
C. lúa mạch.
D. lúa gạo.

Câu 11. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.
B. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.
C. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
D. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.

Câu 12. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

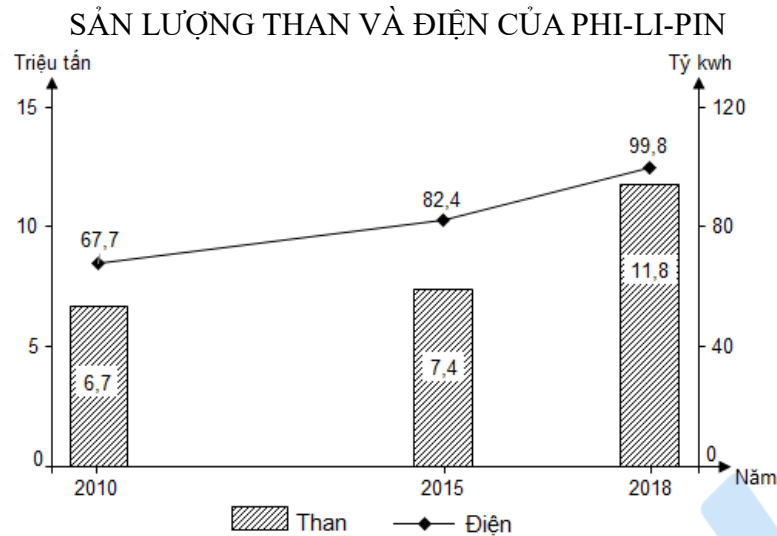
- A. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.
B. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
C. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.
D. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

- A. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.

- B. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
C. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.
D. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.

Câu 14. Cho biểu đồ:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Sản lượng than giảm nhanh.
B. Cả than và điện đều giảm.
C. Cả than và điện đều tăng.
D. Sản lượng điện giảm nhanh.

Câu 15. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. phía bắc nước Nhật Bản.
B. phía đông nam châu Á.
C. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a.
D. giáp với Đại Tây Dương.

Câu 16. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. núi lửa.
B. bão.
C. động đất.
D. sóng thần.

Câu 17. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển kinh tế biển.
B. phát triển thủy điện.
C. phát triển chăn nuôi.
D. phát triển lâm nghiệp.

Câu 18. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015
(Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
B. Tròn.
C. Cột.
D. Miền.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
B. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
C. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
D. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.

Câu 20. Các nước phát triển thường có

- A. tỉ lệ dân thành thị thấp.
B. tỉ lệ sinh cao.
C. GNI/người thấp.
D. chỉ số HDI cao.

Câu 21. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

- A. Bảng.
B. Rúp.
C. Đôla.
D. Ô-rô.

Câu 22. Khu vực Đông Nam Á có

- A. ít dân tộc.
B. mật độ dân số thấp.
C. dân số đông.
D. cơ cấu dân số già.

Câu 23. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.
- B. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.
- C. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.
- D. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.
- B. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
- C. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.
- D. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

Câu 25. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2008.
- B. 2005.
- C. 2006.
- D. 2007

Câu 26. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

- A. 25,0%.
- B. 31,0%.
- C. 50,7.
- D. 17,0%.

Câu 27. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

- A. con người, hàng không, y tế, văn hóa.
- B. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.
- C. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.
- D. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục.

Câu 28. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Thái Lan.
- D. Mi-an-ma.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU
(Đơn vị: Tỉ USD)

Quốc gia	2010	2021
Xuất khẩu	5865	8670,6
Nhập khẩu	5633	8016,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

Câu 2: (1,0 điểm) Vì sao khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh ngành thủy sản?

-----HẾT-----

Mã đề 113

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

- A. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.
- B. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
- C. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.
- D. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.

Câu 2. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

- A. 27.
- B. 28.
- C. 25.
- D. 26.

Câu 3. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. quần đảo Ăng-ti lớn.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Ca-na-đa.
- D. quần đảo Ăng-ti nhỏ.

Câu 4. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

- A. 31,0%.
- B. 25,0%.
- C. 17,0%.
- D. 50,7.

Câu 5. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.
- B. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
- C. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.

Câu 6. Khu vực Đông Nam Á có

- A. ít dân tộc.
- B. dân số đông.
- C. mật độ dân số thấp.
- D. cơ cấu dân số già.

Câu 7. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

- A. Bảng.
- B. Đôla.
- C. Rúp.
- D. Ô-rô.

Câu 8. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
- B. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.
- C. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.
- D. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

Câu 9. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1993.
- B. 1981.
- C. 1957.
- D. 1967.

Câu 10. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

- A. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.
- B. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.
- C. con người, hàng không, y tế, văn hóa.
- D. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục.

Câu 11. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Tăng cường liên kết với nước ngoài.
- B. Thiết lập một thị trường chung.
- C. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.
- D. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.

Câu 12. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Tòa án Châu Âu. B. Hội đồng Châu Âu.
C. Nghị viện Châu Âu. D. Cơ quan kiểm toán

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
B. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
C. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
D. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.

Câu 14. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển thủy điện. B. phát triển chăn nuôi.
C. phát triển kinh tế biển. D. phát triển lâm nghiệp.

Câu 15. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. phía bắc nước Nhật Bản. B. giáp với Đại Tây Dương.
C. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. D. phía đông nam châu Á.

Câu 16. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Thái Lan. C. Mi-an-ma. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 17. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015 (Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

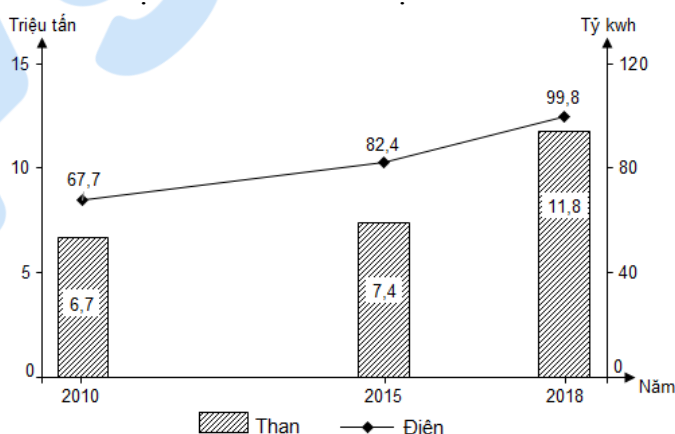
- A. Miền. B. Tròn. C. Kết hợp. D. Cột.

Câu 18. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. bão. B. núi lửa. C. sóng thần. D. động đất.

Câu 19. Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Sản lượng than giảm nhanh. B. Cả than và điện đều tăng.
C. Sản lượng điện giảm nhanh. D. Cả than và điện đều giảm.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.

- B. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.
- C. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.
- D. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Câu 21. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.
- B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
- C. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.
- D. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.

Câu 22. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. lúa mạch.
- B. lúa mì.
- C. lúa gạo.
- D. ngô.

Câu 23. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

- A. thông tin liên lạc.
- B. đi lại.
- C. cư trú.
- D. chọn nơi làm việc.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.
- B. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.
- C. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
- D. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

Câu 25. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.
- B. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.
- C. trồng cây lương thực ôn đới.
- D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

Câu 26. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Dệt -may.
- B. Khai khoáng.
- C. Cơ khí.
- D. Hóa chất.

Câu 27. Các nước phát triển thường có

- A. tỉ lệ dân thành thị thấp.
- B. GNI/người thấp.
- C. chỉ số HDI cao.
- D. tỉ lệ sinh cao.

Câu 28. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2006.
- B. 2005.
- C. 2008.
- D. 2007

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á
(Đơn vị: Tỉ đô la Mỹ)

Quốc gia	2010	2020
Xuất khẩu	1 244,9	1 676,3
Nhập khẩu	1 114,4	1 526,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

Câu 2:(1,0 điểm) Tại sao sự ra đời của đồng tiền chung Ô-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU?

-----HẾT-----

Mã đề 114

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới. B. trồng cây lương thực ôn đới.
C. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản. D. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.

Câu 2. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Cơ khí. B. Hóa chất. C. Dệt -may. D. Khai khoáng.

Câu 3. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

- A. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.
B. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.
C. con người, hàng không, y tế, văn hóa.
D. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

- A. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.
B. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.
C. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
D. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.

Câu 5. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Hội đồng Châu Âu. B. Cơ quan kiểm toán
C. Nghị viện Châu Âu. D. Tòa án Châu Âu.

Câu 6. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

- A. 17,0%. B. 31,0%. C. 25,0%. D. 50,7.

Câu 7. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

- A. Bảng. B. Đôla. C. Ô-rô. D. Rúp.

Câu 8. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động. B. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
C. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn. D. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

Câu 9. Các nước phát triển thường có

- A. tỉ lệ sinh cao. B. chỉ số HDI cao.
C. tỉ lệ dân thành thị thấp. D. GNI/người thấp.

Câu 10. Khu vực Đông Nam Á có

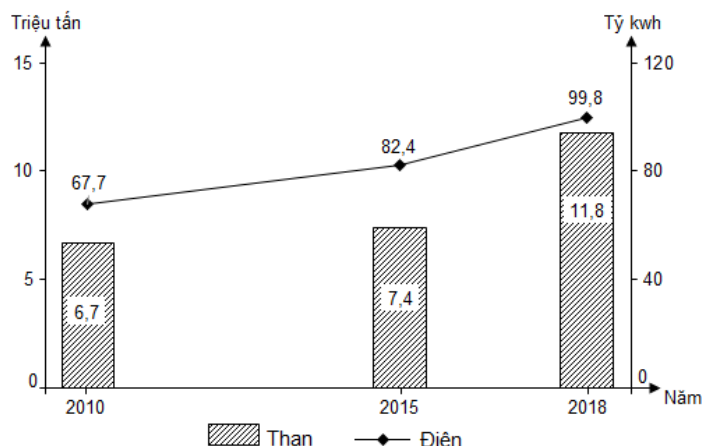
- A. cơ cấu dân số già. B. mật độ dân số thấp.
C. dân số đông. D. ít dân tộc.

Câu 11. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2005. B. 2008. C. 2006. D. 2007

Câu 12. Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Sản lượng điện giảm nhanh. B. Sản lượng than giảm nhanh.
C. Cả than và điện đều tăng. D. Cả than và điện đều giảm.

Câu 13. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
B. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.
C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.
D. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.
B. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.
C. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.
D. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Câu 15. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015 (Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Cột. C. Tròn. D. Kết hợp.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
B. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
C. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.
D. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.

Câu 17. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1993. B. 1957. C. 1967. D. 1981.

Câu 18. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. quần đảo Ăng-ti nhỏ. B. quần đảo Ăng-ti lớn.
C. Ca-na-đa. D. Hoa Kỳ.

Câu 19. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

- A. thông tin liên lạc. B. đi lại.
C. chọn nơi làm việc. D. cư trú.

Câu 20. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển kinh tế biển. B. phát triển thủy điện.
C. phát triển lâm nghiệp. D. phát triển chăn nuôi.

Câu 21. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. phía bắc nước Nhật Bản.
C. giáp với Đại Tây Dương.

- B. phía đông nam châu Á.
D. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a.

Câu 22. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

- A. 25. B. 26. C. 27. D. 28.

Câu 23. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. Mi-an-ma. B. In-đô-nê-xi-a. C. Thái Lan. D. Ma-lai-xi-a.

Câu 24. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. ngô. B. lúa gạo. C. lúa mạch. D. lúa mì.

Câu 25. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Thiết lập một thị trường chung. B. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.
C. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản. D. Tăng cường liên kết với nước ngoài.

Câu 26. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. núi lửa. B. bão. C. sóng thần. D. động đất.

Câu 27. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.
B. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.
C. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
D. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.

Câu 28. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
B. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
C. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
D. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU

(Đơn vị: Tỉ USD)

Quốc gia	2010	2021
Xuất khẩu	5865	8670,6
Nhập khẩu	5633	8016,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

Câu 2: (1,0 điểm) Vì sao khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh ngành thủy sản?

-----HẾT-----

Mã đề 115

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

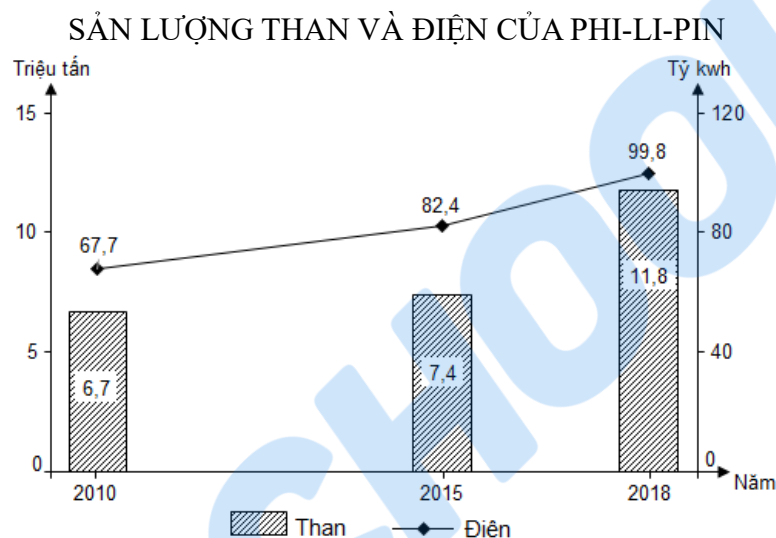
ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
- B. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
- C. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
- D. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.

Câu 2. Cho biểu đồ:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Sản lượng điện giảm nhanh.
- B. Cả than và điện đều tăng.
- C. Sản lượng than giảm nhanh.
- D. Cả than và điện đều giảm.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
- B. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.
- C. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.
- D. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

Câu 4. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) không bao gồm tự do

- A. thông tin liên lạc.
- B. đi lại.
- C. cư trú.
- D. chọn nơi làm việc.

Câu 5. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.
- B. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.
- C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- D. trồng cây lương thực ôn đới.

Câu 6. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

- A. Rúp.
- B. Bảng.
- C. Ô-rô.
- D. Đôla.

Câu 7. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. giáp với Đại Tây Dương.
- B. phía đông nam châu Á.
- C. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a.
- D. phía bắc nước Nhật Bản.

Câu 8. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Hóa chất.
- B. Cơ khí.
- C. Khai khoáng.
- D. Dệt -may.

Câu 9. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

A. Ca-na-đa.

C. Hoa Kỳ.

B. quần đảo Ăng-ti nhỏ.

D. quần đảo Ăng-ti lớn.

Câu 10. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021

(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

A. 31,0%.

B. 17,0%.

C. 50,7.

D. 25,0%.

Câu 11. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

A. lúa gạo.

B. ngô.

C. lúa mì.

D. lúa mạch.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.

B. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.

C. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.

D. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.

Câu 13. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

A. 2008.

B. 2006.

C. 2005.

D. 2007

Câu 14. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

A. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.

B. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.

C. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

D. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.

Câu 15. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

A. Hội đồng Châu Âu.

B. Nghị viện Châu Âu.

C. Tòa án Châu Âu.

D. Cơ quan kiểm toán

Câu 16. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

A. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.

B. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.

C. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.

D. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.

Câu 17. Khu vực Đông Nam Á có

A. dân số đông.

B. ít dân tộc.

C. cơ cấu dân số già.

D. mật độ dân số thấp.

Câu 18. Các nước phát triển thường có

A. GNI/người thấp.

B. tỉ lệ sinh cao.

C. tỉ lệ dân thành thị thấp.

D. chỉ số HDI cao.

Câu 19. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

A. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.

B. con người, hàng không, y tế, văn hóa.

C. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.

D. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục.

Câu 20. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

A. 25.

B. 28.

C. 26.

D. 27.

Câu 21. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

A. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.

B. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.

C. Thiết lập một thị trường chung.

D. Tăng cường liên kết với nước ngoài.

Câu 22. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

A. 1993.

B. 1981.

C. 1967.

D. 1957.

Câu 23. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

A. động đất.

B. bão.

C. sóng thần.

D. núi lửa.

Câu 24. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.
- B. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.
- C. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.
- D. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.

Câu 25. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
- B. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.
- C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.
- D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

Câu 26. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. Thái Lan.
- B. Mi-an-ma.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Ma-lai-xi-a.

Câu 27. Cho bảng số liệu:

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO
KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015**
(Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Cột.
- B. Tròn.
- C. Miền.
- D. Kết hợp.

Câu 28. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển chăn nuôi.
- B. phát triển lâm nghiệp.
- C. phát triển kinh tế biển.
- D. phát triển thủy điện.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á
(Đơn vị: Tỉ đô la Mỹ)

Quốc gia	2010	2020
Xuất khẩu	1 244,9	1 676,3
Nhập khẩu	1 114,4	1 526,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

Câu 2:(1,0 điểm) Tại sao sự ra đời của đồng tiền chung Ô-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU?

-----HẾT-----

Mã đề 116

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Tăng cường liên kết với nước ngoài. B. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.
C. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản. D. Thiết lập một thị trường chung.

Câu 2. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội. B. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.
C. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều. D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

Câu 3. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.
B. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.
C. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
D. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
B. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
C. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
D. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

- A. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.
B. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.
C. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
D. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.

Câu 6. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1981. B. 1967. C. 1993. D. 1957.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.
B. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
C. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
D. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.

Câu 8. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. trồng cây lương thực ôn đới.
B. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.
C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
D. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.

Câu 9. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

- A. 28. B. 27. C. 26. D. 25.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.
B. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.
C. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.
D. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.

Câu 11. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Hội đồng Châu Âu. B. Cơ quan kiểm toán
C. Tòa án Châu Âu. D. Nghị viện Châu Âu.

Câu 12. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

- A. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục. B. con người, hàng không, y tế, văn hóa.
C. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ. D. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.

Câu 13. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

- A. 31,0%. B. 50,7%. C. 25,0%. D. 17,0%.

Câu 14. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
B. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.
C. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.
D. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.

Câu 15. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015
(Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

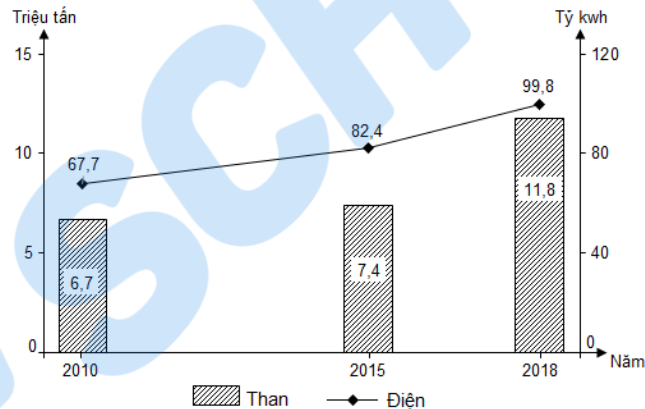
(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Cột. C. Kết hợp. D. Tròn.

Câu 16. Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Cả than và điện đều tăng. B. Cả than và điện đều giảm.
C. Sản lượng điện giảm nhanh. D. Sản lượng than giảm nhanh.

Câu 17. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển chăn nuôi. B. phát triển lâm nghiệp.
C. phát triển thủy điện. D. phát triển kinh tế biển.

Câu 18. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Dệt - may. B. Khai khoáng. C. Hóa chất. D. Cơ khí.

Câu 19. Khu vực Đông Nam Á có

- A. ít dân tộc. B. mật độ dân số thấp.
C. dân số đông. D. cơ cấu dân số già.

Câu 20. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2007 B. 2008. C. 2005. D. 2006.

Câu 21. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. Ma-lai-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a. C. Mi-an-ma. D. Thái Lan.

Câu 22. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. B. phía đông nam châu Á.
C. giáp với Đại Tây Dương. D. phía bắc nước Nhật Bản.

Câu 23. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. lúa gạo. B. lúa mì. C. ngô. D. lúa mạch.

Câu 24. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. động đất. B. núi lửa. C. bão. D. sóng thần.

Câu 25. Các nước phát triển thường có

- A. tỉ lệ sinh cao. B. tỉ lệ dân thành thị thấp.
C. GNI/người thấp. D. chỉ số HDI cao.

Câu 26. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

- A. Đô-la. B. Bảng. C. Ô-rô. D. Rúp.

Câu 27. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. Hoa Kỳ. B. quần đảo Ăng-ti lớn.
C. quần đảo Ăng-ti nhỏ. D. Ca-na-đa.

Câu 28. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

- A. cư trú. B. thông tin liên lạc.
C. đi lại. D. chọn nơi làm việc.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU
(Đơn vị: Tỉ USD)

Quốc gia	2010	2021
Xuất khẩu	5865	8670,6
Nhập khẩu	5633	8016,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

Câu 2: (1,0 điểm) Vì sao khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh ngành thủy sản?

----HẾT----

Mã đề 117

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Tòa án Châu Âu. B. Nghị viện Châu Âu.
C. Hội đồng Châu Âu. D. Cơ quan kiểm toán

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
B. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
C. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
D. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

GIA TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

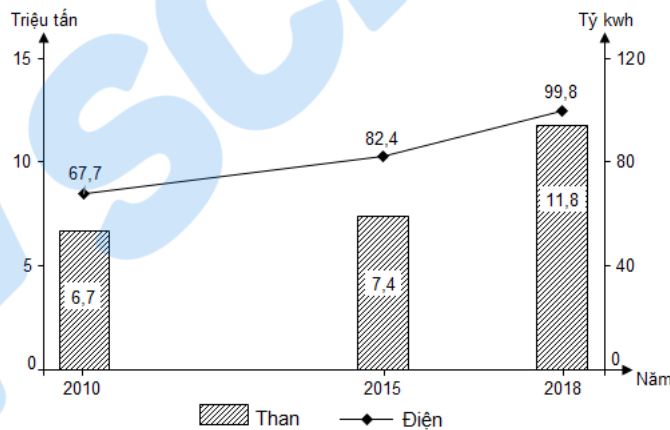
- A. 17,0%. B. 31,0%. C. 50,7%. D. 25,0%.

Câu 4. Khu vực Đông Nam Á có

- A. ít dân tộc. B. dân số đông.
C. cơ cấu dân số già. D. mật độ dân số thấp.

Câu 5. Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Cả than và điện đều tăng. B. Sản lượng than giảm nhanh.
C. Sản lượng điện giảm nhanh. D. Cả than và điện đều giảm.

Câu 6. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội. B. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.
C. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều. D. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.

Câu 7. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. B. phía đông nam châu Á.
C. phía bắc nước Nhật Bản. D. giáp với Đại Tây Dương.

Câu 8. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn. B. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

C. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam. D. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.

Câu 9. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2008. B. 2007 C. 2006. D. 2005.

Câu 10. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. ngô. B. lúa mạch. C. lúa gạo. D. lúa mì.

Câu 11. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

- A. cư trú. B. đi lại. C. chọn nơi làm việc. D. thông tin liên lạc.

Câu 12. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. động đất. B. sóng thần. C. bão. D. núi lửa.

Câu 13. Các nước phát triển thường có

- A. chỉ số HDI cao. B. tỉ lệ dân thành thị thấp. C. GNI/người thấp. D. tỉ lệ sinh cao.

Câu 14. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm. B. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng. C. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo. D. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.

Câu 15. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

- A. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục. B. con người, hàng không, y tế, văn hóa. C. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự. D. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường. B. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt. C. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước. D. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.

Câu 17. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

- A. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau. B. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí. C. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp. D. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.

Câu 18. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1981. B. 1967. C. 1957. D. 1993.

Câu 19. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015 (Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Tròn. B. Kết hợp. C. Cột. D. Miền.

Câu 20. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Khai khoáng. B. Cơ khí. C. Dệt - may. D. Hóa chất.

Câu 21. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

- A. 27. B. 26. C. 25. D. 28.

Câu 22. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. Ca-na-đa. B. quần đảo Ăng-ti nhỏ.

C. Hoa Kỳ.

D. quần đảo Ăng-ti lớn.

Câu 23. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

A. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.

B. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.

C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

D. trồng cây lương thực ôn đới.

Câu 24. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

A. phát triển kinh tế biển.

B. phát triển thủy điện.

C. phát triển lâm nghiệp.

D. phát triển chăn nuôi.

Câu 25. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

A. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

B. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.

C. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.

D. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.

Câu 26. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

A. Bảng.

B. Đôla.

C. Rúp.

D. Ô-rô.

Câu 27. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

A. Tăng cường liên kết với nước ngoài.

B. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.

C. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.

D. Thiết lập một thị trường chung.

Câu 28. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Mi-an-ma.

C. Thái Lan.

D. Ma-lai-xi-a.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

(Đơn vị: Tỉ đô la Mỹ)

Quốc gia	2010	2020
Xuất khẩu	1 244,9	1 676,3
Nhập khẩu	1 114,4	1 526,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

Câu 2: (1,0 điểm) Tại sao sự ra đời của đồng tiền chung Ô-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU?

-----HẾT-----

Mã đề 118

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
- B. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.
- C. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
- D. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.

Câu 2. Cây trồng nào là cây trồng truyền thống quan trọng bậc nhất, được trồng ở hầu khắp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- A. lúa gạo.
- B. lúa mì.
- C. ngô.
- D. lúa mạch.

Câu 3. Các nước phát triển thường có

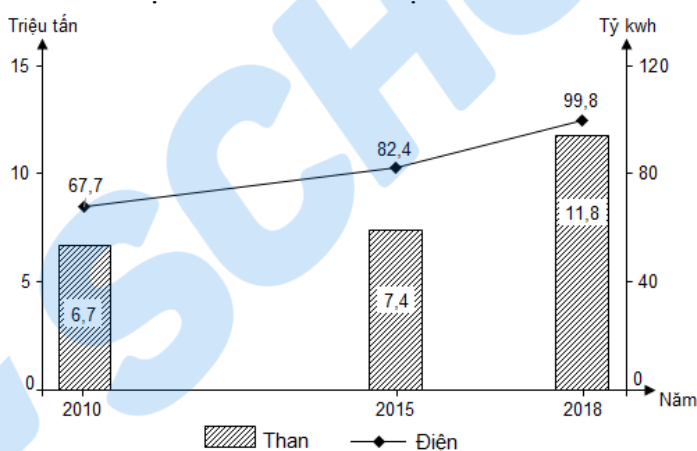
- A. tỉ lệ dân thành thị thấp.
- B. tỉ lệ sinh cao.
- C. GNI/người thấp.
- D. chỉ số HDI cao.

Câu 4. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a.
- B. giáp với Đại Tây Dương.
- C. phía đông nam châu Á.
- D. phía bắc nước Nhật Bản.

Câu 5. Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

- A. Cả than và điện đều tăng.
- B. Sản lượng điện giảm nhanh.
- C. Sản lượng than giảm nhanh.
- D. Cả than và điện đều giảm.

Câu 6. Dân số đông giúp Đông Nam Á có thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.
- B. Dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.
- C. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.
- D. Phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.

Câu 7. Đồng tiền chung được Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng là

- A. Bảng.
- B. Rúp.
- C. Đôla.
- D. Ô-rô.

Câu 8. EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Tăng cường liên kết với nước ngoài.
- B. Thiết lập một thị trường chung.
- C. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.
- D. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.

Câu 9. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về

- A. hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.
- B. con người, hàng không, y tế, văn hóa.
- C. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục.
- D. tiền vốn, dịch vụ, văn hóa, quân sự.

Câu 10. Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1967.
- B. 1993.
- C. 1957.
- D. 1981.

Câu 11. Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có

- A. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.
- B. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
- C. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.
- D. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

Câu 12. Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho

- A. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.
- B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. trồng cây lương thực ôn đới.
- D. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.

Câu 13. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển kinh tế biển.
- B. phát triển chăn nuôi.
- C. phát triển lâm nghiệp.
- D. phát triển thủy điện.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.
- B. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.
- C. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.
- D. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Câu 15. Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (‰)	14	16	17	10
Tỉ lệ tử (‰)	5	10	10	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2022?

- A. In-đô-nê-xi-a.
- B. Mi-an-ma.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Thái Lan.

Câu 16. Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Khai khoáng.
- B. Hóa chất.
- C. Cơ khí.
- D. Dệt - may.

Câu 17. Phát biểu nào sau đây thể hiện rõ nhất sự phát triển kinh tế không đều của các nước ASEAN?

- A. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia chưa hợp lí.
- B. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
- C. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.
- D. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.

Câu 18. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU VÀ THẾ GIỚI NĂM 2021
(Tỉ đô la Mỹ)

Chỉ số	EU	Thế giới
Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8 651,9	27 876,8

Theo bảng số liệu, tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021 là

- A. 31,0%.
- B. 50,7.
- C. 25,0%.
- D. 17,0%.

Câu 19. Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2007
- B. 2005.
- C. 2008.
- D. 2006.

Câu 20. Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.
- B. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.
- C. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.
- D. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.

Câu 21. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2021) là

A. 28.

B. 26.

C. 27.

D. 25.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?

- A. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.
- B. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
- C. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
- D. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.

Câu 23. Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. Hoa Kỳ.
- B. Ca-na-đa.
- C. quần đảo Ăng-ti nhỏ.
- D. quần đảo Ăng-ti lớn.

Câu 24. Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

- A. Nghị viện Châu Âu.
- B. Hội đồng Châu Âu.
- C. Cơ quan kiểm toán
- D. Tòa án Châu Âu.

Câu 25. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN PHÂN THEO

KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2015

(Đơn vị: %)

Nước	Việt Nam	Thái Lan
Nông - lâm - ngư nghiệp	27	9,0
Công nghiệp - xây dựng	33,3	35,8
Dịch vụ	39,7	55,2

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Kết hợp.
- D. Cột.

Câu 26. Khu vực Đông Nam Á có

- A. dân số đông.
- B. cơ cấu dân số già.
- C. ít dân tộc.
- D. mật độ dân số thấp.

Câu 27. Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

- A. chọn nơi làm việc.
- B. đi lại.
- C. cư trú.
- D. thông tin liên lạc.

Câu 28. Do nằm trong khu vực hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

- A. sóng thần.
- B. động đất.
- C. bão.
- D. núi lửa.

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU

(Đơn vị: Tỉ USD)

Quốc gia	2010	2021
Xuất khẩu	5865	8670,6
Nhập khẩu	5633	8016,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

b. Nhận xét giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU năm 2010 và 2021.

Câu 2: (1,0 điểm) Vì sao khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh ngành thủy sản?

-----HẾT-----

ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP: 11

(Bản Hướng dẫn gồm 02 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Phần TNKQ: 01 câu đúng được 0,25đ; Điểm toàn phần 7,0đ.

2. Phần tự luận: GV cần linh hoạt trong khi chấm, khuyến khích những HS làm bài sáng tạo, điểm thành phần thấp nhất là 0,25đ. Điểm toàn phần 3,0đ.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu	111	112	113	114	115	116	117	118
1	C	C	C	A	C	D	C	B
2	C	C	A	C	B	A	D	A
3	D	C	B	B	D	C	B	D
4	B	D	A	D	A	C	B	C
5	B	C	B	A	C	B	A	A
6	D	B	B	B	C	B	A	C
7	B	D	D	C	B	C	B	D
8	A	A	C	A	D	C	D	B
9	B	C	D	B	C	B	B	A
10	A	D	B	C	A	A	C	A
11	D	B	B	D	A	A	D	A
12	D	B	B	C	C	C	C	B
13	C	A	B	D	D	A	A	A
14	D	C	C	D	A	D	B	D
15	B	B	D	C	A	D	D	D
16	A	B	B	A	C	A	A	D
17	A	A	B	C	A	D	C	D
18	C	B	A	D	D	A	B	A
19	A	A	B	A	C	C	A	A
20	B	D	D	A	D	A	C	C
21	A	D	C	B	C	D	A	C
22	A	C	C	C	C	B	C	B
23	C	D	A	C	B	A	C	A
24	C	D	D	B	D	C	A	B
25	D	D	D	A	B	D	A	B
26	A	B	A	B	A	C	D	A
27	C	B	C	C	B	A	D	D
28	C	C	D	C	C	B	C	C

III. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Mã đề 111,113,115,117

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (3,0 điểm)	a. Vẽ biểu đồ HS vẽ được biểu đồ CỘT GHÉP chính xác, khoa học và thẩm mỹ. Thiếu mỗi yếu tố trên biểu đồ GV linh hoạt trừ 0,25 điểm. (Lưu ý: HS vẽ các dạng biểu đồ khác không cho điểm)	1, 5
	b. Nhận xét - Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng (Dẫn chứng) - Năm 2010 và 2020, Đông Nam Á xuất siêu (Dẫn chứng)	0,25 0,25
2 (1,0 điểm)	* Sự ra đời của đồng tiền chung O-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU vì việc ra đời của đồng tiền chung đã làm: - Nâng cao sức mạnh của thị trường chung châu Âu. - Xóa bỏ những rủi ro chuyển đổi tiền tệ. - Tạo thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh - Đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia. (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) Điểm tối đa 1,0 điểm.	0,25 0,25 0,25 0,25

Mã đề 112,114,116,118

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (3,0 điểm)	a. Vẽ biểu đồ HS vẽ được biểu đồ CỘT GHÉP chính xác, khoa học và thẩm mỹ. Thiếu mỗi yếu tố trên biểu đồ GV linh hoạt trừ 0,25 điểm. (Lưu ý: HS vẽ các dạng biểu đồ khác không cho điểm)	1, 5
	- Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng (Dẫn chứng) - Năm 2010 và 2021, EU xuất siêu (Dẫn chứng)	0,25 0,25
2 (1,0 điểm)	Khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh ngành thủy sản là vì: * Khu vực có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển thủy sản: - Điều kiện tự nhiên: + Đường bờ biển dài, vùng biển rộng, nhiều tài nguyên thủy sản để phát triển ngành đánh bắt. + Nhiều sông suối, ao hồ, vũng vịnh thuận lợi phát triển nuôi trồng thủy sản. - Điều kiện KT - XH: + Thị trường mở rộng, ngành TS được đầu tư vốn, công nghệ. + Lao động dồi dào, có kinh nghiệm. (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) Điểm tối đa 1,0 điểm.	0,25 0,25 0,25 0,25

-----HẾT-----